BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI (NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN) PHẠM TỘI TRONG CÁC QUY ĐỊNH VỀ HÌNH PHẠT VÀ BIỆN PHÁP PHI HÌNH PHẠT DƯỚI GÓC ĐỘ SO SÁNH LUẬT

ĐỖ THỊ ÁNH HỒNG*

Hiện nay, ở các quốc gia trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, vấn đề bảo vệ quyền của người chưa thành niên (NCTN) phạm tội đang ngày càng được chú trọng nhằm bảo đảm các em được đối xử một cách công bằng, được tạo cơ hội và hướng dẫn để chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình, tránh mắc phải những sai phạm tương tự trong tương lai. Bài viết nghiên cứu về vấn đề bảo đảm quyền của NCTN phạm tội theo pháp luật quốc tế, pháp luật hình sự một số nước trên thế giới dưới góc độ so sánh; qua đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam về vấn đề này.

Từ khóa: Hình phạt, phi hình phạt, người chưa thành niên, luật tố tụng hình sự.

Ngày nhận bài: 10/8/2020; Biên tập xong: 25/8/2020; Duyệt đăng: 02/10/2020.

Currently, the protection of rights of juvenile delinquency is increasingly focused to ensure that they are fairly treated, given opportunities and instructions to take responsibility for their actions, to avoid making similar mistakes. The article sheds light on ensuring rights of juvenile delinquency under international laws, some nations' criminal law in terms of law comparison; thereby experience for Vietnam are shown.

Keywords: Punishments, non-punishments, juvenile, criminal procedure law.

1. Khái niệm người chưa thành niên và bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội

1.1. Khái niệm người chưa thành niên

Công ước quốc tế về quyền trẻ em được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 20/11/1989, tại Điều 1 quy định: "Trong phạm vi Công ước này, trẻ em có nghĩa là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp luật pháp áp dụng đối với trẻ em có quy định tuổi thành niên sớm hơn". Bên cạnh đó, các điều ước quốc tế khác như Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về áp dụng pháp luật với NCTN (United Nations Standard Minimum Rules for the Administration of Juvenile Justice /Beijing Rules) ngày 29/11/1985; Hướng dẫn của Liên Hợp quốc về phòng ngừa phạm pháp ở NCTN (United Nations Guidelines for the Prevention of Juvenile delinquency/ Riyadh Guidelines) ngày 14/12/1990 cũng có quy định về NCTN. Theo quan niệm quốc tế thì trẻ em (Child) là người dưới 18 tuổi, NCTN (Juvenile) là người từ 15 đến 18 tuổi, thanh niên (Youth) là người từ 15 đến 24 tuổi, người trẻ tuổi (Young persons) bao gồm trẻ em, NCTN và thanh niên[1].

Ở Việt Nam, Hiến pháp năm 2013, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015), Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015, Bộ luật dân sự năm 2015; Bộ luật lao động năm 2012, Luật Trẻ em năm 2016, Luật xử lý vi phạm pháp luật năm 2012 và một số văn bản pháp luật khác có liên quan đã xác định thống nhất tuổi của NCTN là dưới 18 tuổi và quy định riêng những chế định pháp luật đối với NCTN trong từng lĩnh vực pháp luật cụ thể. Bên cạnh đó, khái niệm NCTN khác

** Thạc sĩ, Viện Luật So sánh, Trường Đại học Luật Hà Nội*

[1] ThS. Đoàn Ngọc Hải, *Quyền của người chưa thành niên phạm tội theo pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam*, Tạp chí Toà án nhân dân điện tử, https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/quyen-cua-nguoi-chua-thanh-nien-pham-toi-theo-phap-luat-quoc-te-va-phap-luat-viet-nam, ngày truy cập 01/09/2020

với khái niệm trẻ em. Theo Điều 1 Luật Trẻ em năm 2016 thì "Trẻ em là người dưới 16 tuổi" trong khi khoản 1 Điều 21 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định "Người chưa thành niên là người chưa đủ 18 tuổi".

Do vậy, trong quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam có những điểm tương đồng rõ rệt về khái niệm NCTN, đó là: NCTN là người dưới 18 tuổi, chưa phát triển hoàn thiện về thể chất và tinh thần, chưa có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ pháp lý như người đã thành niên.

1.2. Khái niệm Bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội

Trên phương diện ngôn ngữ học, theo Từ điển tiếng Việt - Nxb Đà Nẵng 2004 thì "*quyền*" được định nghĩa là "điều mà pháp luật hoặc xã hội công nhận cho được hưởng, được làm, được đòi hỏi"[2]. Trên phương diện pháp lý, "quyền của người chưa thành niên phạm tội" là tất cả những điều mà pháp luật hình sự, tố tụng hình sự quy định cho người chưa thành niên, được làm, được đòi hỏi khi tham gia tố tụng hình sự. Trên phương diện ngôn ngữ học, thuật ngữ "bảo đảm" được hiểu theo nghĩa là một động từ "*làm cho chắc chắn thực hiện được, giữ gìn được hoặc có đầy đủ những gì cần thiết*"[3]. Dựa vào định nghĩa các khái niệm "*quyền*" và "*bảo đảm*" trên phương diện ngôn ngữ học nói trên, có thể đưa ra khái niệm "Bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội là việc Nhà nước quy định trong văn bản pháp luật những khả năng mà người chưa thành niên được hưởng, được làm, được yêu cầu cơ quan nhà nước đối với mình, những người thân thích của họ khi họ tham gia quan hệ pháp luật nhằm đảm bảo việc tham gia vào các quan hệ pháp luật của người chưa thành niên được tự do, an toàn và đúng pháp luật. Vấn đề bảo đảm quyền của người chưa thành niên còn nhằm bảo đảm cho họ khỏi "*sự xâm hại, sự vi phạm quyền từ các cơ quan, các chủ thể thực hiện việc xem xét, xử lý hành vi phạm tội của người chưa thành niên*"[4].

Trên cơ sở các văn bản pháp luật quốc tế nêu trên, hệ thống tư pháp NCTN ở nhiều quốc gia trên thế giới đã được quan tâm nghiên cứu và ngày càng hoàn thiện. Việc bảo đảm quyền của NCTN phạm tội phải phù hợp với thông lệ quốc tế, đồng thời phù hợp với điều kiện kinh tế – xã hội và văn hóa hiện có của từng quốc gia. Sự phù hợp này thể hiện trên cả hai phương diện đó là xây dựng pháp luật và thực thi pháp luật[5]. Trong phạm vi bài viết, tác giả tập trung nghiên cứu, phân tích chuyên sâu về cơ chế bảo đảm quyền của NCTN phạm tội thông qua việc ban hành văn bản pháp luật chuyên biệt về tư pháp NCTN và thông qua nguyên tắc nhân đạo trong áp dụng hình phạt và xử lý chuyển hướng NCTN phạm tội ở một số quốc gia, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

2. Bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội dưới góc độ so sánh luật

2.1. Bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội bằng việc ban hành văn bản pháp luật chuyên biệt về tư pháp người chưa thành niên

Trong pháp luật quốc tế, quyền của trẻ em nói chung và quyền của NCTN phạm tội nói riêng được quy định tại Công ước về quyền trẻ em (United Nations Convention on the rights of the child) được Liên hợp quốc thông qua ngày 20/11/1989 và có hiệu lực từ ngày 02/9/1990 (đã được Việt Nam phê chuẩn vào năm 1990). Điều 40 của Công ước yêu cầu các quốc gia thành viên phải thúc đẩy việc thành lập một hệ thống tư pháp NCTN riêng và đặc biệt là ban hành các đạo luật quy định

[2] Từ điển Tiếng Việt, Viện ngôn ngữ hoc, Nxb Đà Nẵng, 2004, tr. 815 .

[3] Từ điển Tiếng Việt, Viện ngôn ngữ hoc, Nxb Đà Nẵng, 2004, tr.40.

[4] ThS. Đoàn Ngọc Hải, *tlđd.*

[5] Quy tắc chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về quản lý tư pháp người chưa thành niên (Quy tắc Bắc Kinh) do Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua theo Nghị quyết ngày 29/10/1985

riêng cho NCTN vi phạm pháp luật hình sự. Bên cạnh Công ước có tính ràng buộc, tập hợp các quy tắc, hướng dẫn đã được cộng đồng quốc tế thông qua cũng quy định chi tiết việc áp dụng pháp luật đối với NCTN, ví dụ như: (i) Quy tắc chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về quản lý tư pháp NCTN (Quy tắc Bắc Kinh) do Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua theo Nghị quyết ngày 29/10/1985; (ii) Quy tắc chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về phòng ngừa vi phạm pháp luật của NCTN, được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua theo Nghị quyết ngày 14/12/1990 (hướng dẫn Riyadh); (iii) Quy tắc chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về các biện pháp không giam giữ (Quy tắc Tokyo) ngày 14/12/1990. Các văn bản này đều quy định các quốc gia thành viên phải xây dựng luật lệ chuyên biệt áp dụng cho NCTN phạm tội. Hơn thế nữa, những luật lệ, quy định đặc biệt này phải đảm bảo rằng NCTN được đối xử bằng lòng tôn trọng, phẩm giá và giá trị con người.

Nhằm nội luật hoá các quy định trong pháp luật quốc tế, rất nhiều quốc gia trên thế giới đã xây dựng khung pháp lý riêng, quy định về tư pháp đối với NCTN, ví dụ như:

Ở châu Úc, Đạo luật về trẻ em, thanh thiếu niên và gia đình (Children, young persons and Their Families Act - CYF) được New Zealand thông qua vào năm 1989. Văn bản này hiện vẫn đang được coi là căn cứ và khuôn khổ hướng dẫn lập pháp cho việc xây dựng các chương trình can thiệp vào cuộc sống của NCTN và gia đình họ. Đạo luật về trẻ em, thanh thiếu niên và gia đình được thực hiện nhằm mục đích giảm thiểu số lượng NCTN bị xử lý tại các phiên xét xử chính thức cũng như giảm thiểu số lượng các em bị áp dụng hình phạt tù giam[6]. Tương tự, Australia cũng là một trong những quốc gia có hệ thống tư pháp hình sự NCTN rất được quan tâm và phát triển. Tất cả các bang ở Australia đều có đạo luật về tư pháp NCTN hoặc tư pháp thanh thiếu niên hoặc đạo luật về tội phạm NCTN.

Bên cạnh đó, ở châu Mỹ, Canada cũng ban hành Luật Tư pháp hình sự NCTN (NCTN) (Youth Criminal Justice Act - YCJA). Ngoài ra, Mỹ cũng có Bộ luật về tội phạm NCTN của Liên bang – Federal Juvenile Delinquency Code và nhiều bang của Mỹ cũng có các quy định riêng áp dụng đối với NCTN phạm tội, ví dụ như Các quy tắc về tố tụng hình sự NCTN của bang Minnesota, bang Massachusetts, bang Missouri, bang Ohio, bang Georgia, bang Cincinnati, bang Connecticut…

Ở Châu Âu, Anh và xứ Wales cũng có các đạo luật quy định về quyền tư pháp của NCTN như[7]: Đạo luật Bảo vệ trẻ em năm 1999 (Protection of Children Act 1999); Đạo luật về Tư pháp và Tòa án năm 2000 (Criminal Justice and Court Services Act 2000)[8].

Ở Đông Nam Á, Singapore có Luật trẻ em và thiếu niên 1946 (sửa đổi năm 2001) và các quy định về NCTN phạm tội trong Bộ luật hình sự và Luật cải tạo người phạm tội (Probation of Offenders Act); Malaysia có Luật trẻ em 2001 (sửa đổi năm 2006) và các quy định về NCTN phạm tội trong Bộ luật hình sự…

Ở Việt Nam, Luật trẻ em 2016, Chương XII BLHS năm 2015, Chương XXVIII BLTTHS năm 2015, từ Điều 50 đến Điều 53 Luật thi hành án hình sự năm 2010 và Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 đều có những quy định đặc thù về người dưới 18 tuổi phạm tội.

Như vậy, có thể thấy, xu thế chung của rất nhiều quốc gia trên thế giới là tạo ra hệ thống tư pháp NCTN riêng biệt và chuyên biệt và đa số những quy định về NCTN phạm tội đã được tập hợp thống nhất trong Luật về

[6] Maxwell, Kingi, Robertson, Morris & Cunningham, 2004

[7] http://www.loc.gov/law/help/child-rights/uk.php, ngày truy cập 06/08/2020

[8] http://www.legislation.gov.uk/ukpga/1999/14/contents, ngày truy cập 06/08/2020

tư pháp NCTN (hoặc các văn bản có tên tương tự). Tuy nhiên, vẫn còn một số ít các quốc gia, trong đó có Việt Nam, chưa có luật chuyên biệt về tư pháp NCTN, các quy định còn nằm trong các luật khác nhau, trùng lặp và thiếu tính đồng bộ. Vì vậy, Việt Nam cần xây dựng luật chuyên biệt về tư pháp NCTN trên cơ sở thống nhất các quy định đang nằm rải rác trong các văn bản khác nhau nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác áp dụng pháp luật trong lĩnh vực này và bảo đảm quyền của NCTN phạm tội.

2.2. Bảo đảm quyền của người chưa thành niên phạm tội thông qua nguyên tắc nhân đạo trong áp dụng hình phạt và xử lý chuyển hướng người chưa thành niên phạm tội

Thứ nhất, Điều 40 Công ước về quyền trẻ em có nêu ra một nguyên tắc chung mang tính định hướng có liên quan tới NCTN phạm tội như sau: *"Mọi trẻ em bị cáo buộc, buộc tội hoặc bị coi là vi phạm luật hình sự đều có quyền được đối xử phù hợp với sự phát triển ý thức về nhân phẩm và phẩm chất của trẻ. Sự phát triển ý thức đó giúp tăng thêm ý thức tôn trọng các quyền con người và quyền tự do cơ bản của người khác; giúp xem xét khía cạnh lứa tuổi của trẻ và mong muốn của chúng về sự tái hoà nhập cộng đồng"*. Bên cạnh đó, Quy tắc Bắc Kinh một lần nữa nhấn mạnh việc xây dựng hệ thống các quy định áp dụng đối với NCTN cần chú trọng đến quyền, lợi ích của NCTN, đồng thời đảm bảo mọi quyết định xử lý NCTN phải phù hợp với hoàn cảnh và tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các em đã thực hiện.

Tuân thủ theo các khuyến nghị trên, ở Việt Nam, so với BLHS năm 1999 và BLHS năm 1985, BLHS năm 2015 có nhiều quy định mới tiến bộ hơn, nhân đạo hơn trong chính sách xử lý NCTN phạm tội, "bảo đảm lợi ích tốt nhất cho các em trên tinh thần bảo đảm yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lứa tuổi thanh thiếu niên"[9]. Cụ thể, khoản 1 Điều 69 BLHS năm 1999 quy định nguyên tắc: *"Việc xử lý NCTN phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội"*. Điều 91 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) vẫn giữ đường lối xử lý thể hiện tính nhân văn này, đồng thời bổ sung thêm nội dung "đảm bảo lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi". *"Việc bổ sung nguyên tắc này đã thể hiện sự nỗ lực trong việc nội luật hóa cũng như ghi nhận một cách đầy đủ hơn nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội đã được quy định trong Công ước quốc tế"*.[10] Nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội theo khoản 1 Điều 91 BLHS năm 2015 đòi hỏi trong mọi hoạt động xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội cần lưu ý trước tiên đến lợi ích của nhóm đối tượng này. Đây là một nguyên tắc mang tính nhân đạo, có ý nghĩa "định hướng cho cán bộ tiến hành tố tụng khi quyết định lựa chọn biện pháp xử lý cụ thể đối với NCTN, nhằm tìm ra biện pháp phù hợp nhất đối với các em".

Thứ hai, khoản 5 Điều 6 Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị năm 1966 quy định: *"Không được phép tuyên hình phạt tử hình đối với người phạm tội dưới 18 tuổi"*; Điều 37(a) Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em cũng quy định: *"Hình phạt tử hình hoặc tù chung thân sẽ không được áp dụng với những người dưới 18 tuổi ở thời điểm thực hiện hành vi phạm tội"*.

Phù hợp với các quy định quốc tế trên, hầu hết các quốc gia cũng đã quy định không áp dụng hình phạt tù chung thân và tử hình đối với NCTN phạm tội, ví dụ như: Khoản 2 Điều 58 BLHS Liên bang Nga năm 1995 quy định: *"Không áp dụng tù chung thân đối với người chưa đủ 18 tuổi"*. Khoản 2 Điều 60 BLHS Liên bang Nga cũng quy định: *"Tử hình không áp dụng đối với người chưa đủ 18 tuổi"*. Bên cạnh đó, Điều 48 BLHS Cộng hòa

[9] Bộ Tư pháp, Tài liệu hội nghị quán triệt, phổ biến Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 109/2015/QH13, Hà Nội, tháng 04/2016, tr.8

[10] TS. Trương Quang Vinh, "Chính sách hình sự được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015", Tạp chí Luật học, tháng 04/2016, tr.81

nhân dân Trung Hoa năm 1979 cũng quy định: *"Tử hình chỉ được áp dụng đối với những người phạm tội nghiêm trọng nhất, trừ người phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi khi xét xử"*.

Mặc dù vậy, vẫn còn một số ít quốc gia duy trì hình phạt tử hình đối với NCTN phạm tội, ví dụ: Iran là quốc gia đứng đầu danh sách về số vụ thi hành án tử hình đối với NCTN phạm tội. Nguyên nhân có thể là do Iran có tới 98,5% dân số theo Đạo Hồi. Vì lẽ đó, pháp luật Iran là một trong những hệ thống pháp luật hà khắc nhất trên thế giới, không có sự phân biệt giữa hình phạt dành cho người thành niên phạm tội và NCTN phạm tội. Điều này là hoàn toàn trái với pháp luật và tập quán quốc tế. Ngoài ra, ở Mỹ trước đây có tới 44 Bang áp dụng hình phạt tử hình và điều đặc biệt hơn là hình phạt này có thể áp dụng đối với bị cáo 16 tuổi, nếu như bị cáo thực hiện tội phạm giết người man rợ hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng[11]. Tuy nhiên, hiện nay, sau nhiều tranh cãi, Tòa án Tối cao Liên bang Mỹ đã bỏ phiếu thống nhất bỏ hình phạt tử hình đối với những người phạm tội giết người nhưng chưa đủ 18 tuổi.

Đặt trong sự so sánh với quy định của các quốc gia về trách nhiệm hình sự của NCTN phạm tội có thể thấy: pháp luật hình sự Việt Nam nhân đạo và đã có sự tương đồng với xu thế chung của thế giới trong việc lựa chọn, xây dựng, áp dụng nguyên tắc xử lý đối với NCTN phạm tội, thể hiện sự tương thích giữa các quốc gia (ở mức độ tương đối) trong quy định về trách nhiệm hình sự của NCTN phạm tội.

Thứ ba, đối với NCTN phạm tội, hệ thống hình phạt chính được áp dụng thường ít hơn và nhẹ hơn so với người đã thành niên phạm tội. Ví dụ, theo quy định của BLHS Liên bang Nga, hệ thống hình phạt chính áp dụng cho NCTN phạm tội hết sức phong phú chủ yếu nhằm mục đích giáo dục và cải tạo NCTN phạm tội, hình thành cho họ ý thức lao động, ý thức về hành vi phạm tội cũng như hậu quả mà họ gây nên. Điều này hoàn toàn hợp lý bởi NCTN là một đối tượng đặc biệt trong hoạt động tư pháp, các hình phạt đưa ra đối với đối tượng này phải đảm bảo tính chất vừa nhân đạo, vừa giáo dục, giúp đỡ hơn là trừng phạt. Điều 89 BLHS Liên bang Nga quy định về các loại hình phạt đối với NCTN gồm phạt tiền, tước quyền tiến hành hoạt động nhất định, lao động cải tạo, lao động bắt buộc, phạt giam, phạt tù có thời hạn. Như vậy, so với BLHS Việt Nam, BLHS Liên bang Nga tương đồng ở hai loại hình phạt: Phạt tiền và phạt tù có thời hạn. Các hình phạt tước quyền tiến hành hoạt động nhất định, lao động bắt buộc, lao động cải tạo, phạt giam thì BLHS Việt Nam không quy định.

Trái lại, BLHS Thụy Điển lại quy định về hình phạt áp dụng cho người đã thành niên phạm tội cũng được áp dụng cho cả NCTN phạm tội. Với hai đối tượng này, hình phạt được tuyên có thể giống nhau nhưng mức độ áp dụng khác nhau. Điều 3 Chương I BLHS Thụy Điển quy định các hình phạt đối với tội phạm gồm phạt tiền, phạt tù, buộc phải chịu thử thách, bản án có điều kiện, bắt buộc chữa bệnh. Nhìn nhận một cách khách quan, bắt buộc chữa bệnh với tư cách là một hình phạt thì không được hợp lý, bởi lẽ bản chất của bắt buộc chữa bệnh là giúp người phạm tội loại bỏ, hạn chế được bệnh lý, giúp người đó khỏe mạnh; còn mục đích của việc áp dụng hình phạt đối với NCTN phạm tội là giáo dục, trừng trị, giúp họ loại bỏ những hành vi, những suy nghĩ xấu để trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội[12].

Bên cạnh đó, pháp luật hình sự của Anh quy định về hình phạt áp dụng đối với NCTN phạm tội bao gồm phạt tù, phạt tiền, hình phạt hạn chế tự do. Đáng chú ý nhất là hình phạt

[11] National Research Council - Institute of Medicine, *Juvenile Crime – Juvenile Justice* (2001), National Academy Press. (tr.154).

[12] ThS. Hoàng Minh Đức, "Chính sách hình sự đối với người chữa thành niên phạm tội của một số nước trên thế giới và liên hệ ở Việt Nam", Tạp chí Khoa học giáo dục Cảnh sát nhân dân số 67 (tháng 10/2015)

hạn chế tự do không tước tự do hoàn toàn đối với người phạm tội trong khoảng thời gian nhất định mà chỉ hạn chế, cụ thể: người bị kết án sẽ bị hạn chế một số quyền, đặc biệt chịu sự giám sát, kiểm soát, giáo dục của chính quyền và nhân dân địa phương.

Thêm vào đó, BLHS của Cộng hòa Liên bang Đức quy định hình phạt áp dụng đối với NCTN phạm tội bao gồm phạt tù, phạt tiền, phạt tài sản. Phạt tài sản là một quy định mới trong BLHS Cộng hòa Liên bang Đức so với các quốc gia khác. Quy định về phạt tài sản nếu áp dụng đối với NCTN phạm tội ở Việt Nam thì rất khó khả thi, bởi lẽ pháp luật Việt Nam quy định độ tuổi được phép tham gia quan hệ lao động là 18 tuổi trở lên, trong một số ít trường hợp độ tuổi này là 15 tuổi trở lên. Do đó, trên thực tế, rất nhiều NCTN chưa có tài sản vì họ chưa lao động nên chưa tạo ra được tài sản cho bản thân. Một số trường hợp có tài sản do được tặng cho, thừa hưởng di sản thừa kế nhưng rất hạn chế.

Ở châu Á, BLHS Cộng hòa nhân dân Trung Hoa cũng quy định hệ thống hình phạt chính áp dụng đối với NCTN bao gồm quản chế, phạt giam hình sự, phạt tù. BLHS Lào quy định các hình phạt chính áp dụng đối với NCTN phạm tội bao gồm phê bình công khai, phạt cải tạo không giam giữ, tù giam. Điểm tương đồng của BLHS Lào và BLHS Việt Nam về quy định hình phạt chính áp dụng cho NCTN phạm tội là hình phạt cải tạo không giam giữ. BLHS Lào cũng quy định phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với NCTN phạm tội, chỉ trong những trường hợp nhất định theo quy định của pháp luật mới được xem là hình phạt chính.

Ở Việt Nam, BLHS năm 1999 quy định 4 loại hình phạt có thể áp dụng đối với NCTN phạm tội là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ và phạt tù; trong đó, chỉ có hình phạt tù là hình phạt tước tự do của người bị kết án. BLHS năm 2015 có sự thay đổi về tên gọi chủ thể phạm tội là người chưa thành niên" theo BLHS năm 1999 sang tên gọi chủ thể phạm tội là "*người dưới 18 tuổi*". Cụ thể, các hình phạt được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định cụ thể tại Mục 4 Chương XII – "*Những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội*". Khi áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, Tòa án phải bảo đảm 07 nguyên tắc xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 91 của BLHS, trong đó có nguyên tắc "*Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội*". Như vậy, đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, Tòa án chỉ được áp dụng hình phạt chính mà không được áp dụng hình phạt bổ sung. Mặc dù có sự thay đổi về tên gọi nhưng BLHS năm 2015 vẫn giữ nguyên hệ thống hình phạt áp dụng với người chưa thành niên phạm tội như BLHS năm 1999 gồm: cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ và tù có thời hạn. BLHS năm 2015 chỉ thay đổi về phạm vi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, cụ thể: Theo quy định tại BLHS năm 1999, hình phạt cải tạo không giam giữ được áp dụng với người phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng. Đối chiếu với quy định về độ tuổi chịu TNHS tại Điều 12 BLHS năm 1999 thì hình phạt này chỉ có thể được áp dụng đối với NCTN từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội, còn người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội thì không thể được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ do người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ phải chịu TNHS về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng (Điều 12 BLHS năm 1999). Điều này là không phù hợp với các chuẩn mực trong Công ước quốc tế về quyền trẻ em mà Việt Nam đã tham gia, đồng thời không phù hợp với mục đích "chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội" được nêu trong nguyên tắc xử lý NCTN phạm tội (Điều 69 BLHS) bởi do những đặc điểm về tâm sinh lý, về nhận thức, về khả năng giáo dục, cải tạo… nhóm người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi cần

được áp dụng những chế tài hình sự nhẹ hơn so với nhóm người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Khắc phục nhược điểm này, BLHS năm 2015 quy định đối tượng có thể được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là: 1) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng do cố ý hoặc vô ý, phạm tội nghiêm trọng do cố ý hoặc vô ý, phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý; 2) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý.

Như vậy, quy định mới của BLHS năm 2015 vừa khắc phục được nhược điểm của BLHS năm 1999, vừa cho thấy đường lối xử lý mang tính chất nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta đối với người dưới 18 tuổi phạm tội[13], phù hợp với các yêu cầu của Công ước Quốc tế về quyền trẻ em đã được nhà nước ta ký kết và tham gia.

Thứ tư, Điều 37 của Công ước về quyền trẻ em quy định NCTN phải được bảo vệ tránh khỏi bị tra tấn, phân biệt đối xử hoặc trừng phạt tồi tệ, vô nhân đạo cũng như những hành vi làm mất phẩm giá. NCTN chỉ bị bắt, bị giam giữ và áp dụng hình phạt khi không thể áp dụng các biện pháp thay thế. Bên cạnh đó, Hướng dẫn Riyadh khuyến nghị việc phòng ngừa phạm tội ở NCTN cần được chính thức hóa ở mọi cấp chính quyền. Hoạt động phòng ngừa cần xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, sự phối kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và các đoàn thể quần chúng, sự tham gia của cộng đồng thông qua một loạt các dịch vụ và chương trình hợp tác liên ngành giữa các chủ thể trong toàn xã hội và sự tham gia của NCTN vào quá trình xây dựng tất cả các chính sách phòng ngừa tội phạm. Quy tắc của Liên Hợp Quốc về việc bảo vệ NCTN bị tước quyền tự do năm 1991 (gọi tắt là Quy tắc 1991) cũng đưa ra các nguyên tắc hướng dẫn về điều kiện và việc đối xử với NCTN bị tước quyền tự do một cách đầy đủ, toàn diện. Các quy tắc này được áp dụng với tất cả những NCTN bị đưa vào các cơ sở quản lý giáo dục tập trung (trại giam, trại cải tạo, trung tâm giáo dục, bảo vệ hoặc phục hồi) theo quyết định của bất kỳ cơ quan tư pháp, hành chính hoặc cơ quan công quyền nào. Trọng tâm của Quy tắc 1991 là nhằm đảm bảo việc tước quyền tự do không dẫn đến việc vi phạm hoặc tước các quyền khác mà những người dưới 18 tuổi được hưởng theo Công ước quốc tế của Liên hợp quốc về quyền trẻ em.

Nắm vững được tinh thần trên trong các văn bản pháp luật quốc tế, nhiều quốc gia đã phát triển những chiến lược xử lý chuyển hướng, tạo ra những giải pháp thay thế cho việc xử lý NCTN phạm pháp bằng thủ tục tố tụng chính thức. Ví dụ ở Canada, Luật Tư pháp hình sự người chưa thành niên (YCJA) khuyến khích xử lý NCTN phạm pháp mà không viện đến hệ thống tư pháp chính thức. Các quy định trong Luật này khuyến khích cán bộ tư pháp NCTN sử dụng các "Biện pháp ngoài tư pháp" đối với NCTN phạm tội ít nghiêm trọng. Các biện pháp xử lý chuyển hướng mà các cán bộ Công an và Kiểm sát viên Canada được phép áp dụng theo Luật Tư pháp hình sự NCTN bao gồm: (i) Chấm dứt vụ án, không có thêm hành động nào; (ii) Nhắc nhở (cảnh cáo không chính thức của công an); (iii) Cảnh cáo của công an (chính thức hơn); (iv) Cảnh cáo của Công tố viên; (v) Hoạt động chuyển dẫn NCTN đến với các chương trình hoặc cơ quan tại cộng đồng có khả năng giúp họ tránh tái phạm là một biện pháp do công an thực hiện. Ngoài ra, Luật Tư pháp hình sự NCTN mới còn nhấn mạnh việc cho phép và khuyến khích các cơ quan công quyền tổ chức các cuộc họp lấy ý kiến trong quá trình đưa ra quyết định đối với NCTN phạm tội[14].

[13] ThS. Đào Phương Thanh "*Một số điểm mới trong những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015*", Hội thảo khoa học về "Những điểm mới trong phần chung của Bộ luật hình sự năm 2015 so sánh với các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999"

[14] "*Báo cáo đánh giá luật pháp và thực tiễn thi hành pháp luật về xử lý chuyển hướng, tư pháp phục hồi đối với NCTN vi phạm pháp luật* " do Vụ pháp luật

Ở Anh và xứ Wales từ năm 1980[15], các chương trình xử lý chuyển hướng đã trở thành nòng cốt trong xử lý NCTN phạm pháp với các biện pháp như cảnh cáo (biện pháp xử lý chuyển hướng trước truy tố), xử lý trung gian (biện pháp xử lý chuyển hướng sau khi tuyên án), lệnh chuyển tuyến (biện pháp xử lý chuyển hướng sau khởi tố).

Các Đội công tác người chưa thành niên phạm pháp (Young Offenders Panels - YOP) ở Anh cũng tương tự như mô hình Ban tham mưu ở Canada, hoạt động trên nguyên tắc phục hồi. Chính vì vậy, người bị hại và đại diện cộng đồng được mời tham gia cùng với cán bộ hỗ trợ hoặc cán bộ mạng lưới xã hội dành cho NCTN phạm tội.

Ở New Zealand, Đạo luật về trẻ em, thanh thiếu niên và gia đình (Children, young persons and Their Families Act (CYF)) được thông qua vào năm 1989 đã đánh dấu bước đi đầu tiên của New Zealand trong việc hướng tới các tiến trình tư pháp phục hồi đối với NCTN vi phạm pháp luật. Mục tiêu của các quá trình này là tập trung vào phục hồi và tái hòa nhập cho NCTN vi phạm pháp luật[16]. Đạo luật về trẻ em, thanh thiếu niên và gia đình đã đưa ra mô hình Họp nhóm gia đình nhằm đạt được những mục tiêu kể trên.

Ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Tổ hoà giải cũng là một mô hình rất hiệu quả, cụ thể: Trong khuôn khổ của Dự án Tư pháp trẻ em nhằm khuyến khích việc xử lý chuyển hướng, Quỹ cứu trợ trẻ em và Bộ Tư pháp đã hỗ trợ thành lập các Tổ hòa giải Trẻ em hoạt động ở cấp xã. Các Tổ này hòa giải các vụ việc liên quan đến trẻ em theo yêu cầu của nạn nhân, Công an khu vực và các bậc phụ huynh[17].

Ở Việt Nam, chế định "Các biện pháp giám sát, giáo dục áp dụng trong trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn TNHS" – thực chất là các quy định về xử lý chuyển hướng người dưới 18 tuổi phạm tội – là chế định mới được bổ sung vào BLHS năm 2015. Chế định này gồm 04 điều luật: Điều 92 - Điều kiện áp dụng, Điều 93 - Khiển trách, Điều 94 - Hòa giải tại cộng đồng, Điều 95 - Giáo dục tại xã, phường, thị trấn. "Đây là quy định nhằm mục đích sớm đưa NCTN ra khỏi quy trình tố tụng hình sự và áp dụng các biện pháp xử lý khác mang tính giáo dục - phòng ngừa xã hội nhằm mục đích chính là giúp cho họ nhận rõ được lỗi lầm, có thái độ ăn năn hối cải, khắc phục sai phạm"[18].

Như vậy, so với quy định trong các văn bản pháp lý quốc tế và so sánh với hệ thống pháp luật của một số quốc gia trên thế giới, có thể thấy rằng pháp luật hình sự Việt Nam đã có một số quy định bảo đảm quyền của trẻ em và NCTN phạm tội. Tuy nhiên, cũng cần bổ sung thêm các quy định toàn diện về các vấn đề khác nhau của tư pháp NCTN như phòng ngừa tội phạm NCTN, xử lý theo các nguyên tắc dựa trên quyền, thân thiện và phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng, xây dựng cơ chế bảo đảm hiệu lực của các quy định về xử lý phi hình phạt đối với NCTN phạm tội, đẩy mạnh thiết kế các chương trình dựa vào cộng đồng...[19]./.

Hành chính – Bộ Tư pháp phối hợp với các chuyên gia của các Bộ, ngành có liên quan, chuyên gia Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc tại Việt Nam (UNICEF) thực hiện, tr.36

[15] Newbum, T and Souhami, A (2005): "Youth Diversion". In Tilley, N (ed): Handbook of Crime Prevention and Community Safety. Cullompton: Willan.

[16] Maxwell, Kingi, Robertson, Morris & Cunningham, 2004

[17] *"Báo cáo đánh giá luật pháp và thực tiễn thi hành pháp luật về xử lý chuyển hướng, tư pháp phục hồi đối với NCTN vi phạm pháp luật "* do Vụ pháp luật Hành chính – Bộ Tư pháp phối hợp với các chuyên gia của các Bộ, ngành có liên quan, chuyên gia Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc tại Việt Nam (UNICEF) thực hiện, tr.49

[18] Chính phủ, Tờ trình về dự án Bộ luật hình sự (sửa đổi), tr. 17

[19] TS. Đào Lệ Thu, "Pháp luật một số nước ASEAN và Nam Á về tư pháp người chưa thành niên", hội thảo khoa học "Nghiên cứu sự cần thiết xây dựng hệ thống tư pháp NCTN ở Việt Nam", Hà Nội, tháng 07/2017, tr. 26